

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HS-ST
Ngày 19 - 7 - 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Quách Văn Vệ.

Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Thật là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phan Ngọc Ngoan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2024/TLST-HS, ngày 20 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn V, sinh ngày 17/9/1998, tại tỉnh C; nơi cư trú: Khóm R, thị trấn R, huyện N, tỉnh C; nghề nghiệp: không có nghề nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Cao Thị L; 01 tiền án: Ngày 31/8/2018 bị Toà án nhân dân huyện N, tỉnh C xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong năm 2019; 02 tiền sự: Ngày 29/9/2021 bị Toà án nhân dân huyện Ngọc H, tỉnh C ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, chấp hành xong ngày 06/8/2023; ngày 29/11/2023 bị Toà án nhân dân huyện N, tỉnh C ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24

tháng, chưa chấp hành; bị cáo bị tạm giữ ngày 12/3/2024, tạm giam ngày 21/3/2024; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Huỳnh Khánh D, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm V, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Ông Trần Quang T, sinh năm 2003 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp V, xã T, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 12/3/2024, Công an thị trấn R phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn V có hành vi tàng trữ trái phép có khối lượng 0,2015 gam ma túy (loại Methamphetamine) tại nhà của V thuộc khóm R, thị trấn R, huyện N, tỉnh C.

Tại Kết luận giám định số 132/KL-KTHS, ngày 20/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 02 bọc ni lông màu trắng được hàn kín, niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số NS4 2008402 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,2015 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 34/CT-VKS, ngày 19/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển đã truy tố Nguyễn Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm: 01 phong bì hoàn mẫu số 132/KL-KTHS ngày 20/3/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Cà Mau, có bảy dấu tròn màu đỏ, có chữ ký họ và tên của Dương Hải Đ và Trần Đoàn Quang T; 01 bình nhựa màu trong suốt, có nắp màu đỏ, có gắn 01 ống nhựa màu trắng, cam, đỏ và ống hút thủy tinh có bầu chứa (nỏ) dùng để sử dụng trái phép chất ma túy; 01 gói thuốc lá hiệu Hero bên trong có 07 điếu thuốc lá chưa sử dụng; 01 gói thuốc lá hiệu Hero bên trong có ống nhựa và bịch nilong có viền màu đỏ; 01 gói thuốc lá hiệu SEVEN DIAMONDS bên trong có ba điếu thuốc lá chưa sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, mũi kéo bị ố đen; 01 bật lửa bị vỡ đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển bảo quản.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển đề nghị: Về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Tàng

trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự phạt Nguyễn Văn V từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hiển, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, đánh giá chứng cứ, chứng minh là phù hợp với quy định của pháp luật trong quá trình điều tra cũng như quá trình truy tố đủ điều kiện để đưa ra xét xử đối với bị cáo.

Qua xem xét toàn bộ nội dung vụ án, cho thấy: Vào ngày 10/3/2024 Nguyễn Văn V đi đến phường X, thành phố C gặp một người lạ mặt chạy xe ôm mua 01 bịch ma túy với giá 500.000 đồng về để sử dụng. Nguyễn Văn V chiết ra 03 bịch ni long màu trắng và để vào gói thuốc Hero cất giấu để sử dụng. Khoảng 04 giờ ngày 12/3/2024, Trần Quang T chạy xe đến nhà Huỳnh Khánh D rủ Huỳnh Khánh D đi chơi thì Huỳnh Khánh D chở Trần Quang T lại nhà Nguyễn Văn V trú khóm R, thị trấn R, huyện N, tỉnh C. Khi vào phòng ngủ của Nguyễn Văn V thì thấy Nguyễn Văn V đang nằm trên giường bấm điện thoại khoảng 15 phút sau Nguyễn Văn V ngủ. Trần Quang T lấy gói thuốc lá Hero của Nguyễn Văn V để hút thì phát hiện bên trong có 03 tép ma túy để trong ống nhựa được hàn bịt hai đầu, Trần Quang T lấy 01 tép ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy trong phòng Nguyễn Văn V rủ Huỳnh Khánh D cùng nhau sử dụng. Sau khi sử dụng xong thì Trần Quang T và Huỳnh Khánh D cùng ngủ chung với Nguyễn Văn V trong phòng. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày thì bị Công an thị trấn phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thật thà khai báo.

[3]. Qua đó, lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp với thực tế xảy ra, phù hợp với lời

khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với khai nhận tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp vật chứng thu giữ, kết quả giám định, phù hợp với các tài liệu khác thu thập có tại hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được tiến hành thu thập tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, lời luận tội của Kiểm sát viên là có cơ sở để chấp nhận.

[4]. Xét hành vi thực hiện cho thấy, động cơ tàng trữ trái phép chất ma túy là nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi tàng trữ trái phép chất Methamphetamine với khối lượng 0,2015 gam là xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi, bị cáo đủ tuổi luật định, quá trình hoạt động nhận thức đang diễn ra bình thường, đủ điều kiện chịu trách nhiệm hình sự. Qua phân tích và những nhận định nêu trên cho thấy quan điểm của Kiểm sát viên kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn V đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ và có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội danh của điều luật quy định.

Xét về tính chất và mức độ hậu quả hành vi cho thấy, bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến tính độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bản thân bị cáo nhận thức rất rõ tác hại của ma túy là làm nguy hại đến sức khỏe, đời sống bình thường của con người, gián tiếp gây ra các tệ nạn, tội phạm khác trong xã hội.

Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn ham muốn của bản thân mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo học tập, lao động, cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5]. Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu, 01 tiền án và 02 tiền sự bị Tòa án xét xử và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” cho thấy bị cáo chưa ăn năn, hối cải. Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận biết và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình gây ra.

[6]. Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên xét thấy miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo là phù hợp.

[7]. Ngoài ra, trong vụ án này còn có Trần Quang T và Huỳnh Khánh D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đối với Trần Quang T đã bị Công an huyện

Ngọc Hiền ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, còn Huỳnh Khánh D đã được đưa đi Cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 08/2024/QĐ-TA ngày 28/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiền xét thấy đã được xử lý nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8]. Qua phân tích, chứng tỏ Cáo trạng, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên có căn cứ để chấp nhận.

[9]. Quá trình điều tra, vật chứng vụ án gồm: 01 phong bì hoàn mẫu số 132/KL-KTHS ngày 20/3/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Cà Mau, có bảy dấu tròn màu đỏ, có chữ ký họ và tên của Dương Hải Đăng và Trần Đoàn Quang Trọng; 01 bình nhựa màu trong suốt, có nắp màu đỏ, có gắn một ống nhựa màu trắng, cam, đỏ và ống hút thủy tinh có bầu chứa (nỏ) dùng để sử dụng trái phép chất ma túy; 01 gói thuốc lá Hero bên trong có 07 điếu thuốc lá chưa sử dụng; 01 gói thuốc lá Hero bên trong có ống nhựa và bịch ni long có viền màu đỏ; 01 gói thuốc lá hiệu SEVEN DIAMONDS bên trong có ba điếu thuốc lá chưa sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, mũi kéo bị ố đen; một bật lửa bị vỡ. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên cần tịch thu tiêu hủy xét thấy là phù hợp. Xét thấy việc đề nghị xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý.

Thu giữ và trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V 01 điện thoại di động hiệu OPPO A74 (IMEL 869203050793256); 01 bịch ni long màu đen bên trong có chứa bịch ni long đã được cắt nhỏ ra thành 02 phần, một phần đã được hàn kín lại ba mặt và ống nhựa đã được cắt ra; 01 bịch ni long màu đỏ bên trong có nhiều bịch ni long có mép viền màu đỏ; Trả cho Huỳnh Khánh D 01 ĐTDĐ hiệu OPPO A15 (IMEL 865613051258758); Trả lại cho Trần Quang T 01 ĐTDĐ hiệu REALME màu đen, qua quá trình điều tra xác định không phải công cụ dùng để thực hiện hành vi phạm tội xét thấy là phù hợp nên không đặt ra xử lý.

Do đó, quan điểm về xử lý vật chứng của Kiểm sát viên là có cơ sở chấp nhận.

[10]. Về án phí sơ thẩm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 12/3/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì hoàn mẫu số 132/KL-KTHS ngày 20/3/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh C, có bảy dấu tròn màu đỏ, có chữ ký họ và tên của Dương Hải Đ và Trần Đoàn Quang T; 01 bình nhựa màu trong suốt, có nắp màu đỏ, có gắn một ống nhựa màu trắng, cam, đỏ và ống hút thủy tinh có bầu chứa (nổ) dùng để sử dụng trái phép chất ma túy; 01 gói thuốc lá Hero bên trong có 07 điếu thuốc lá chưa sử dụng; 01 gói thuốc lá Hero bên trong có ống nhựa và bịch ni long có viền màu đỏ; 01 gói thuốc lá hiệu SEVEN DIAMONDS bên trong có ba điếu thuốc lá chưa sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, mũi kéo bị ố đen; một bật lửa bị vỡ.

Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lúc 16 giờ 00 phút, ngày 19/6/2024.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Huỳnh Khánh D, ông Trần Quang T có quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục thi hành án huyện Ngọc Hiển;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Công an huyện Ngọc Hiển;
- Nhà tạm giữ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước